

shēng zì liàn xí

生字練習：

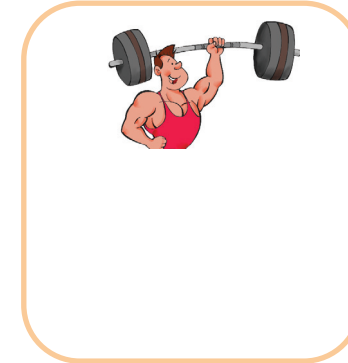
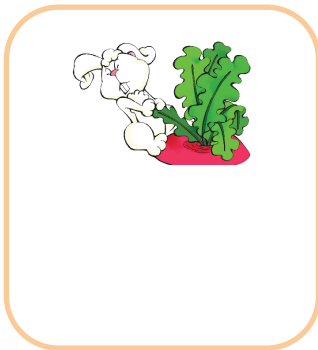
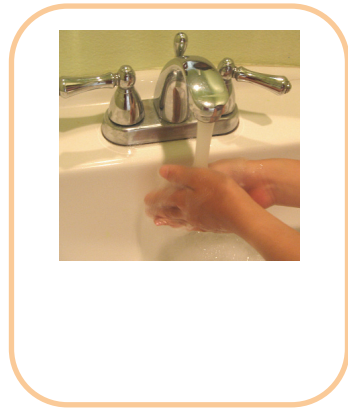
大大大									
dà	dà								
大	大								
小小小									
xiǎo	xiǎo								
小	小								
手手手手									
shǒu	shǒu								
手	手								

上上上									
shàng	shàng								
上	上								
中中中中									
zhōng	zhōng								
中	中								

下下下							
xià	xià						
下	下						
力力							
lì	lì						
力	力						



Cut and paste. Make your own picture cards.



xǐ shǒu
洗手

xiǎo hái
小孩

shǒu jī
手機

shàng xué
上學

lì qì
力氣

yòng lì
用力